

Số: 34/2024/QĐST-LĐ

Trảng Bàng, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Võ Tuấn Anh.

*Thư ký phiên họp:* Ông Phạm Văn Hành – Thư ký Tòa án nhân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp:** Ông Trần Tấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-LĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 51/2024/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Anh D, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp S, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Anh Nguyễn Việt K, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Công ty cổ phần STK.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu B1-1, Khu công nghiệp Tây Bắc C1, xã H, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Triệu H, chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt).

### 2.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trụ sở: Số 233, đường T, Khu phố 5, Phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H1, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lâm Thị Hồng T, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (Văn bản uỷ quyền ngày 01-4-2024) (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Lê Anh D trình bày:*

Năm 2017 do dòng họ bà con với nhau nên anh có cho anh Nguyễn Việt K mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty cổ phần STK - Chi nhánh B có địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp B, thị xã B, tỉnh Tây Ninh và anh K được Công ty cổ phần STK tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 7216013763 từ tháng 3-2017 đến tháng 11-2017 anh K xin nghỉ việc. Trong khi đó, tháng 9-2017 anh D được nhận vào làm việc tại Công ty TNHH B (Việt Nam) và anh được Công ty TNHH B (Việt Nam) tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 7222332141 đến tháng 6-2023 anh xin nghỉ việc. Sau đó, anh thực hiện các thủ tục để hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần nhưng không được do cùng 01 tên “Lê Anh D” và cùng 01 thời điểm từ tháng 9-2017 đến tháng 11-2017 lại tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 Công ty khác nhau. Do đó, anh yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh K (đứng dưới tên Lê Anh D) với Công ty cổ phần STK vô hiệu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Việt K trình bày:*

Anh và anh D có mối quan hệ dòng họ bà con với nhau nên năm 2017 do giấy tờ bị thất lạc mà chưa làm lại kịp nên anh có mượn giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Anh Dũng để đi làm tại Công ty cổ phần STK - Chi nhánh B. Anh đã làm việc tại Công ty này từ tháng 02-2017 cho đến tháng 11-2017 anh xin nghỉ việc và trong thời gian này Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho anh. Sau khi nghỉ việc anh chưa nhận số tiền bảo hiểm xã hội của thời gian đi làm tại Công ty này. Hiện tại, anh D đã nghỉ việc nhưng chưa nhận được tiền bảo hiểm xã hội do thời điểm anh D cho anh mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm thì anh D đang làm việc tại Công ty TNHH B (Việt Nam) và Công ty này có tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho anh D. Do đó, có sự việc trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội như anh D đã trình bày. Nay anh đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa anh đứng dưới tên Lê Anh D với Công ty cổ phần STK vô hiệu.

*Tại Văn bản số: 210-2024/CVTK ngày 17-6-2024 người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần STK là ông Đặng Triệu H trình bày:*

Công ty cổ phần STK có tuyển dụng anh Dũng vào làm việc tại Công ty cổ phần STK - Chi nhánh Trảng Bàng với vị trí công việc là công nhân đóng gói theo Hợp đồng lao động số: C000000663, hiệu lực từ ngày 21-02-2017 đến ngày 20-02-2018 và anh D đã nghỉ việc tại Công ty từ ngày 27-11-2017. Nay Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc như trên theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

*Tại Văn bản số: 916/BHXXH-BTXXB ngày 20-5-2024 người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh là bà Lâm Thị Hồng T trình bày:*

Bảo hiểm xã hội thị xã B cung cấp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của anh D với mã số bảo hiểm xã hội: 7222332141 và thời gian đóng bảo hiểm xã hội của anh D vào quỹ hưu trí, tử tuất, quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 11-2017 là 9 tháng. Kiến nghị Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh D và Công ty cổ phần STK vô hiệu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là ông Trần Tấn Anh phát biểu:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 117, 127 của Bộ luật Dân sự; các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh D. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh K và Công ty cổ phần STK ký dưới tên anh D là vô hiệu.

2. Anh D phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

“Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm d khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty cổ phần STK - Chi nhánh Trảng Bàng có địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp B, thị xã B, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Anh D, anh K, ông H và bà T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Thẩm phán vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh D, anh K, ông H và bà T là phù hợp với khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Anh D yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh D (do anh K sử dụng giấy chứng minh nhân dân của anh Dũng để ký kết) với Công ty cổ phần STK vô hiệu:

[2.1] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ việc anh D và anh K đều xác định là anh K có mượn giấy chứng minh nhân dân của anh D để đi làm việc tại Công ty cổ phần STK - Chi nhánh B với thời gian từ ngày 21-02-2017 đến ngày 27-11-2017 theo Hợp đồng lao động số: C000000663 ngày 21-02-2017. Vì vậy, việc anh K sử dụng thông tin cá nhân của anh D để giao kết Hợp đồng lao động số: C000000663 ngày 21-02-2017 với Công ty cổ phần STK là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*”, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động và các điều 117, 127 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ việc, Bảo hiểm xã hội thị xã B đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của anh D và qua đối chiếu quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của anh D thể hiện: Thời gian đóng bảo hiểm xã hội mang tên anh D bị trùng từ tháng 9-2017 đến tháng 11-2017 do làm việc tại 02 Công ty khác nhau.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc anh D yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động số: C000000663 ngày 21-02-2017 giữa anh D (do anh K sử dụng giấy chứng minh nhân dân của anh D để ký kết) với Công ty cổ phần STK vô hiệu là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án cần chấp nhận.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh D là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên anh D phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 33, 35, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 127 của Bộ luật Dân sự; các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Lê Anh D.**

Tuyên bố Hợp đồng lao động số: C000000663 ngày 21-02-2017 giữa anh Lê Anh D, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 7, ấp S, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh (do anh Nguyễn Việt K ký kết) với Công ty cổ phần STK vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đền bù bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

**2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:**

Anh D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà anh D đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014824 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh D đã nộp xong tiền lệ phí.

**3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CC.THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Võ Tuấn Anh**